

Số: 446 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 14/TTr-SGTVT ngày 07/3/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính tại Điều 1. Phối hợp với Sở Thông tin và

Truyền thông xây dựng quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + CVP, HCC, KTN, TTTT;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm**

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Cơ quan thực hiện	Các đơn vị liên quan		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	1.001001	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới	MC	- Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, trường hợp thiết kế đạt yêu cầu.		-Sở GTVT: Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, trường hợp thiết kế đạt yêu cầu		Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X	X	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Cơ quan thực hiện	Các đơn vị liên quan		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
2	1.005018	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	K	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu, nêu kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu.		- Đơn vị đăng kiểm:  Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu, nêu kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu.		Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X	X	

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

##### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cơ sở thiết kế nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế đến Sở Giao thông vận tải Bắc Giang (cơ quan thẩm định thiết kế).

##### b) Giải quyết TTHC:

- Cơ quan thẩm định thiết kế tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp và qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính); trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan thẩm định thiết kế cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ (bản chính đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bản điện tử đối với hệ thống dịch vụ công trực tuyến);

- Cơ quan thẩm định thiết kế tiến hành thẩm định thiết kế theo quy định, nếu thiết kế đạt yêu cầu, sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, cơ quan thẩm định thiết kế cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Cơ sở thiết kế sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định;

- Trường hợp thành phần hồ sơ thiết kế đầy đủ nhưng có nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo cho Cơ sở thiết kế để bổ sung, sửa đổi hồ sơ thiết kế. Cơ sở thiết kế có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thiết kế và nộp lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, nếu hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu thì Cơ quan thẩm định thiết kế cấp Giấy chứng nhận thiết kế; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì cơ quan thẩm định thiết kế thông báo hồ sơ thiết kế xe cơ giới không đạt. Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo mà Cơ sở thiết kế không thực hiện sửa đổi, bổ sung, Cơ quan thẩm định thiết kế sẽ cấp Thông báo hồ sơ thiết kế xe cơ giới không đạt;

- Cơ quan thẩm định thiết kế phải ghi nhận vào Phiếu kiểm soát toàn bộ quá trình thẩm định thiết kế theo quy định;

- Cơ sở thiết kế có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Bắc Giang hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Hồ sơ thiết kế được phê duyệt và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế (bản chính) được lưu tại Cơ quan thẩm định thiết kế 01 bộ, cơ quan nghiệm thu 01 bộ; Hồ sơ thiết kế được phê duyệt (bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế) và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế (bản chính) được lưu tại cơ sở thiết kế 01 bộ, cơ sở thi công 01 bộ đối với trường hợp nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ

thông bưu chính.

## **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Bắc Giang hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

## **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu (Bản chính; hoặc biểu mẫu điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến);

- Hồ sơ thiết kế (02 bộ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan thẩm định thiết kế hoặc qua hệ thống bưu chính; hoặc 01 hồ sơ dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến), hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo bao gồm:

+ Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới theo quy định (Bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc tài liệu dạng điện tử đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến);

+ Bản vẽ kỹ thuật theo quy định (Bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc tài liệu dạng điện tử đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).

- Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (Bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế hoặc bản sao điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến);

- Một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký) (Bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế hoặc bản sao điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

## **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp thiết kế đạt yêu cầu: sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp không cấp, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Cơ sở thiết kế sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định.

- Trường hợp thành phần hồ sơ thiết kế đầy đủ nhưng có nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung: Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, nếu hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận thiết kế; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì cơ quan thẩm định thiết kế thông báo hồ sơ thiết kế xe cơ giới không đạt.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

**1.8. Phí, lệ phí, giá:**

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ: 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận);
- Giá thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo: 300.000 đồng/chiếc.

**1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:**

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08

tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;

- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.



Mẫu: Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế

(CƠ SỞ THIẾT KẾ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....  
V/v: thẩm định thiết kế

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang

Căn cứ Thông tư số ...../2014/TT-BGTVT ngày .... /..... /2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

(Cơ sở thiết kế) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày .../.../... của (cơ quan cấp); đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- Tên thiết kế : ..... (tên thiết kế) .....
- Ký hiệu thiết kế : ..... (ký hiệu thiết kế) .....

**1. Đặc điểm xe cơ giới:**

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):
- Số khung:
- Số động cơ:
- Nhân hiệu - số loại:

**2. Nội dung cải tạo chính:**

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Xe cơ giới trước cải tạo	Xe cơ giới sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
5	Khối lượng bản thân	kg		
6	Số người cho phép chở	người		
7	Khối lượng hàng chuyên chở CPTGGT	kg		
8	Khối lượng toàn bộ CPTGGT	kg		
.....	Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo			

(Cơ sở thiết kế) xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

**CƠ SỞ THIẾT KẾ**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## **2. Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo đến Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

- Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác);

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới tiến hành nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Nếu kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận cải tạo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu. Trường hợp không cấp, Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả nghiệm thu;

- Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp tại trụ sở Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo mẫu;

- Thiết kế đã được thẩm định bản chính hoặc thiết kế đã được thẩm định bản điện tử (đối với kết quả thẩm định thiết kế được trả thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến). Đối với trường hợp miễn thiết kế quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 6 của Thông tư 85/2014/TT-BGTVT phải có bản vẽ tổng thể xe cơ giới sau cải tạo do cơ sở cải tạo lập;

- Ảnh tổng thể chụp góc khoảng 45 độ phía trước và phía sau góc đối diện của xe cơ giới sau cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành cải tạo;

- Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo;

- Bảng kê các tổng thành, hệ thống thay thế mới theo mẫu;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở cải tạo các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế và tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành cải tạo;

- Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hóa lỏng và các thiết bị chuyên dùng theo quy định (Đối với các xe cơ giới cải tạo có cùng nhãn hiệu, số loại, thông số kỹ thuật và do cùng một cơ sở cải tạo thì công thì được sử dụng cùng một thiết kế, việc nghiệm thu do cùng một cơ quan nghiệm thu thực hiện thì không phải nộp thành phần hồ sơ này);

- Văn bản của cơ quan thẩm định thiết kế về việc đồng ý cho sử dụng thiết kế đã được thẩm định để thi công cải tạo (đối với các xe cơ giới cải tạo có cùng nhãn hiệu, số loại, thông số kỹ thuật và do cùng một cơ sở cải tạo thì công thì được sử dụng cùng một thiết kế, việc nghiệm thu do cùng một cơ quan nghiệm thu thực hiện).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Nếu kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận cải tạo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu. Trường hợp không cấp, Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân ngay trong ngày làm việc sau khi có kết quả nghiệm thu.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

#### **1.8. Phí, lệ phí, giá:**

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận;
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với ô tô con dưới 10 chỗ: 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận;
- Mức giá nghiệm thu Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: 910.000 đồng/xe;

Mức giá nghiệm thu Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: 560.000 đồng/xe.

#### **1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:**

- Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định vé giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;
- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

**Mẫu: Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo****(CƠ SỞ CẢI TẠO) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ..... -----

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO**

(Cơ sở cải tạo) đề nghị (cơ quan nghiệm thu ..... ) kiểm tra chất lượng xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):
- Số khung:
- Số động cơ:
- Nhãn hiệu - số loại:

2. Căn cứ thi công cải tạo: Thiết kế có ký hiệu ..... của (Cơ sở thiết kế) đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam/Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo số ..... ngày .../.../....

3. Nội dung thi công cải tạo:

*(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)*

(Cơ sở cải tạo) xin chịu trách nhiệm về các nội dung đã được thi công trên xe cơ giới cải tạo.

**CƠ SỞ CẢI TẠO***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu: Bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế mới****(CƠ SỞ CẢI TẠO)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày tháng năm

**BẢNG KÊ CÁC HỆ THỐNG, TỔNG THÀNH THAY THẾ MỚI**

Biên số đăng ký:

Nhãn hiệu - số loại:

Số khung:

Số động cơ:

Ký hiệu thiết kế: .....

TT	Tổng thành, hệ thống	Nguồn gốc			Nơi sản xuất <sup>2</sup>	Số Giấy chứng nhận <sup>3</sup>
		Nhập khẩu	Tự sản xuất	Mua trong nước <sup>(1)</sup>		
1. Động cơ						
1.1						
2. Hệ thống lái						
3. Hệ thống phanh						
3.1	Bình khí nén					
3.2						
4. Hệ thống điện, đèn chiếu sáng và tín hiệu						
4.1	Đèn chiếu sáng phía trước					
4.2	.....					
.....						

**Ghi chú:**

- (1) Đối với trường hợp sử dụng lại động cơ của xe cơ giới đã qua sử dụng thì ghi rõ biển số/số khung của xe tháo động cơ để sử dụng.
- (2) Phụ tùng nhập khẩu ghi nước sản xuất; phụ tùng mua trong nước ghi rõ tên và địa chỉ Cơ sở sản xuất.
- (3) Áp dụng với chi tiết, hệ thống, tổng thành phải có Giấy chứng nhận.

**Mẫu: Biên bản kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường  
xe cơ giới cải tạo**

**(CƠ QUAN NGHIỆM  
THU ...)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

**BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ  
MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO**

- Căn cứ Thông tư số /2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo số ... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Đăng kiểm Việt Nam/Sở Giao thông vận tải ... thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ hiệu ... của ... (Cơ sở thiết kế);
- Theo Công văn số ... và Biên bản nghiệm thu xuất xưởng số ... ngày ... của ... (Cơ sở cải tạo).

Hôm nay ngày ... tháng ... năm ... (cơ quan nghiệm thu...) đã tiến hành kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Thành phần kiểm tra gồm:

- Đăng kiểm viên 1: .....
- Đăng kiểm viên 2: .....
- Đại diện cơ sở cải tạo: .....

2. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:

<i>Biển số đăng ký</i>	<i>Số động cơ</i>	<i>Số khung</i>	<i>Loại phương tiện</i>	<i>Nhãn hiệu-số loại</i>
...				

3. Nội dung cải tạo

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo, thay đổi của xe cơ giới).

4. Kết luận

.... (ghi rõ **Đạt** hoặc **Không đạt** hoặc **Yêu cầu bổ sung, sửa chữa**) .....

Biên bản này được lập thành 02 bản, lưu tại Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới 01 bản và giao cho cơ sở cải tạo 01 bản.

**Đăng kiểm viên 1**  
(ký tên)

**Đăng kiểm viên 2**  
(ký tên)

**Đại diện cơ sở cải tạo**  
(ký tên)

**CƠ QUAN NGHIỆM THU***(ký tên, đóng dấu)*

*Ghi chú: Trong trường hợp các thành viên có ý kiến khác nhau thì phải ghi rõ ý kiến vào Kết luận.*

**NỘI DUNG KIỂM TRA XE CƠ GIỚI CẢI TẠO**

*(kèm theo Biên bản kiểm tra chất lượng ATKKT & BVMT xe cơ giới cải tạo số  
.....)*

*Ghi chú: Thể hiện đầy đủ các nội dung được kiểm tra.*